

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 3585 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 80/TTr-STP ngày 22/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*trng*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *ST*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn

KẾ HOẠCH

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3585 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật;

2. Yêu cầu:

a) Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; bảo đảm tất cả các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi, đối tượng rà soát đều được rà soát đầy đủ, toàn diện, chính xác;

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

c) Công tác rà soát phải bám sát các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối tượng, phạm vi rà soát văn bản:

- Đối tượng rà soát: Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (Sau đây gọi chung là HĐND) các cấp ban hành; Quyết định, Chỉ thị (ban hành trước ngày 01/7/2016) quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân (sau đây gọi chung là UBND) các cấp ban hành;

- Phạm vi rà soát: Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành còn hiệu lực thi hành từ trước đến hết ngày 31/12/2021.

2. Lập các danh mục văn bản: Theo mẫu số 03; mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

3. Nguồn văn bản rà soát; căn cứ, nội dung, trình tự, thủ tục rà soát; xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

Thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp

luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

4. Tổng hợp kết quả rà soát và xây dựng dự thảo Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ, một phần trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2021.

2. Phân công trách nhiệm:

a) Sở Tư pháp:

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện công tác rà soát văn bản; tổng hợp kết quả rà soát văn bản chung của sở, ban, ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình; có ý kiến trả lời về Hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban, ngành gửi lấy ý kiến tham gia.

- Chuẩn bị báo cáo hàng năm về công tác rà soát văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Thủ trưởng các cơ quan đã chủ trì soạn thảo văn bản của HĐND, UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát văn bản.

- Gửi hồ sơ rà soát lấy ý kiến của Sở Tư pháp; trình Hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát.

- Hoàn thành việc rà soát và báo cáo kết quả rà soát về Sở Tư pháp trước ngày 10/01/2022.

- Lập dự toán kinh phí rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; bố trí nhân lực và các điều kiện bảo đảm khác theo quy định của pháp luật để thực hiện tốt công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

c) Trách nhiệm của Sở Nội vụ: Thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của mình; chỉ đạo Chi cục Văn thư Lưu trữ tỉnh tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc đối tượng được rà soát.

d) Trách nhiệm của Sở Tài chính: Thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của mình; tổng hợp dự toán ngân sách chi cho hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật gửi cơ quan có thẩm

quyền phê duyệt, đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho công tác rà soát văn bản theo quy định.

đ) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành thuộc đối tượng rà soát; phối hợp với sở, ban, ngành thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương; tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát văn bản theo đúng quy định;

- Bố trí nhân lực và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật; trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện.

g) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát văn bản theo đúng quy định và thực hiện chế độ báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của pháp luật hiện hành khác. Thực hiện ở cấp nào thì ngân sách cấp đó bố trí kinh phí và quyết toán theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /rưng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lai Văn Hoàn